


## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

**Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

**Tên viết tắt : BECAMEX BCE**

**Logo :** 

**Địa chỉ : Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương**

**Điện thoại : 0274.2220888 Fax: 0274.2220886**

**Email : info@becamexbce.com.vn**

**Website : www.becamexbce.com.vn**

**Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN VĂN THANH HUY**

**Nội dung thông tin công bố:**

*Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/04/2021 tại đường dẫn: <http://www.becamexbce.com.vn/tin-tuc/tin-cong-ty>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Ngày 08 tháng 04 năm 2021*

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Thanh Huy**





# **BE CAMEX BCE**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020**



# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



TTTCTPK-21040002



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG & GIAO THÔNG  
BÌNH DƯƠNG (BECAMEX BCE)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....

Bình Dương, ngày ... tháng 04 năm 2021


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG (BECAMEX BCE)

NĂM BÁO CÁO : 2020

### 1. THÔNG TIN CHUNG.

#### 1.1 Thông tin khái quát:

- Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000039 ngày 25/02/2002 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư cấp ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 12 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 ngày 07/05/2020.
- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG.**
- Tên tiếng Anh : **Binh Duong Construction & Civil Engineering Joint Stock Company.**
- Tên viết tắt : **BECAMEX BCE**
- Logo : 
- Trụ sở chính : **Lô G, Đường Đồng khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương**
- Điện thoại : **0274.2220888** Fax: **0274.2220886**
- Email : **[Info@becamexbce.com.vn](mailto:Info@becamexbce.com.vn)**
- Website : **[www.becamexbce.com.vn](http://www.becamexbce.com.vn)**
- Vốn điều lệ : **300.000.000.000 đồng**
- Mã cổ phiếu : **BCE**
- Năm báo cáo tài chính: **năm 2020**



**+ Quá trình hình thành và phát triển:**

2002: Thành lập Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương. Vốn điều lệ ban đầu là 7 tỷ đồng.

2003: Tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng.

2005: Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.

2006: Tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng.

2007: Tăng vốn điều lệ lên 98,72 tỷ đồng

2010: Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng

Cổ phiếu BCE chính thức được niêm yết tại Sàn giao dịch Chứng khoán TP HCM.

2011: Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng

**1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**1.2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông.
- San lấp mặt bằng.
- Lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn.
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp.
- Sản xuất cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng.
- Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản ( trừ định giá bất động sản).
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông ( cầu đường bộ), Thiết kế công trình điện trung hạ thế và trạm biến p từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lập dự án đầu tư.
- Sản xuất vật liệu xây dựng.
- Đầu tư tài chính.

**1.2.2. Địa bàn kinh doanh:**



Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung tại tỉnh Bình Dương:

Hoạt động kinh doanh bất động sản: Những năm trước đây Công ty đã thực hiện thành công nhiều dự án bất động sản lớn, xây dựng các khu đô thị mới như: Trung tâm thương mại Mỹ Phước II, dự án phố thương mại Giai đoạn 1, phố thương mại Rich Town.... tọa lạc tại Thành Phố Mới Bình Dương. Về sau, do nhu cầu phát triển, Công ty BECAMEX BCE đã triển khai xây dựng dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Khu Công Nghiệp & Đô thị Bàu Bàng, dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Huyện Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước.

Hoạt động xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông: Đây cũng là lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty BECAMEX BCE. Trong năm 2020, BCE đã thi công các dự án lớn cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước chủ yếu tại Trung Tâm Hành Chánh Tập Trung – Thành Phố Mới Bình Dương, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, Khu Công Nghiệp & Đô thị Bàu Bàng và Dầu Tiếng - Bình Dương.

### **1.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

#### **1.3.1 Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị của Công ty BECAMEX BCE bao gồm:

Đại Hội Đồng Cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị: HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm theo quy định, là cơ quan quản lý công ty. Hiện tại HĐQT có năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm, trong năm (05) thành viên HĐQT có 01 thành viên đại diện phần vốn góp của Tổng công ty, 01 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập.

Ban kiểm soát: BKS do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm Soát gồm (03) thành viên, nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm.

Ban Tổng Giám Đốc: Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.

Công ty BECAMEX BCE tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành.

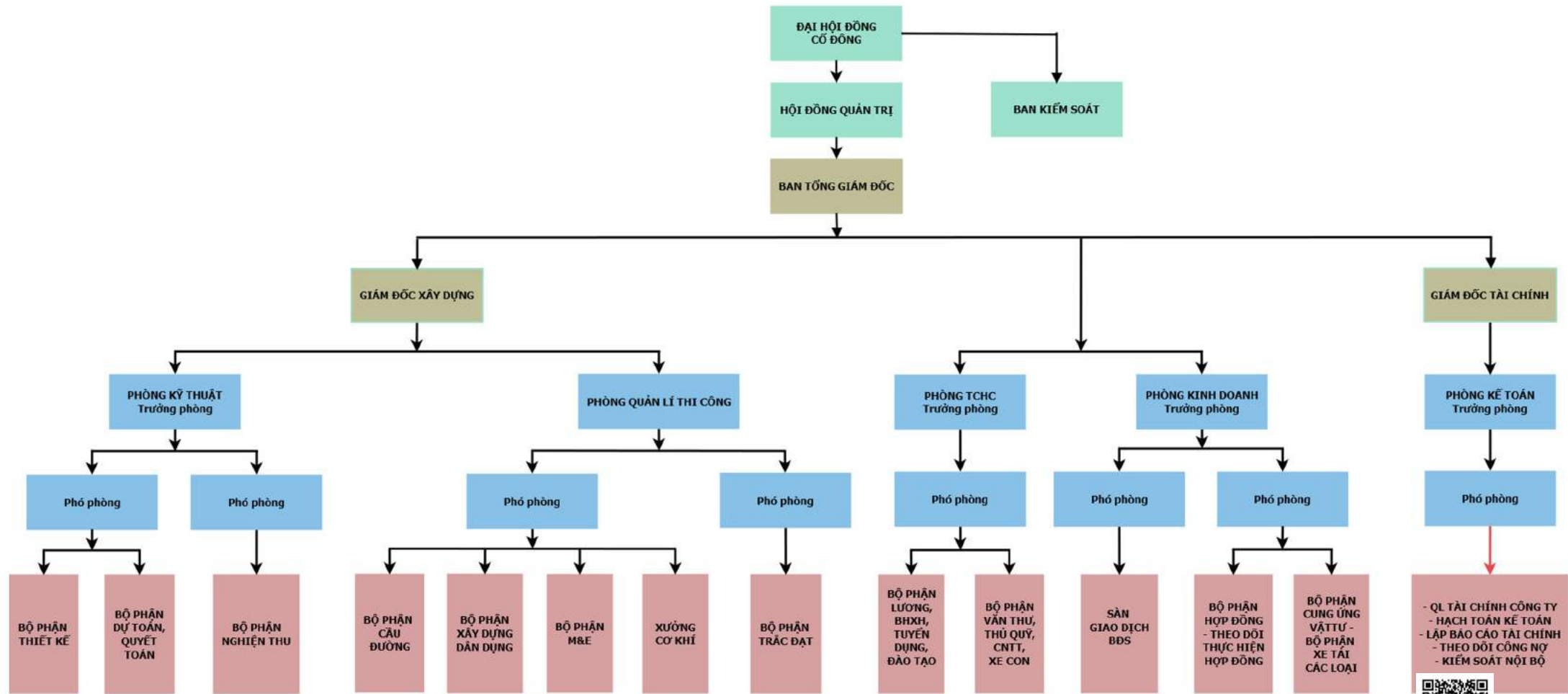
#### **1.3.2 Cơ cấu quản lý:**

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty BECAMEX BCE được thể hiện như sơ đồ dưới đây:



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY COMPANY ORGANIZATION

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG  
NAME OF CONTRACTOR: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY



### 1.3.3 Các công ty có liên quan:

#### Các công ty có liên quan:

1.3.3.1 Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty khác: không có

1.3.3.2 Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty khác nắm giữ đến ngày 31/12/2020:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC Corp)	Số 8 Đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	3700145020	15.547.258	51.82%

### 1.4. Định hướng phát triển:

#### 1.4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Đảm bảo công việc ổn định và từng bước nâng cao cuộc sống cho người lao động.

Đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông, bảo tồn và phát triển nguồn vốn cổ đông.

#### 1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Với mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, trong chiến lược phát triển sắp tới BECAMEX BCE sẽ tiếp tục tập trung phát triển hai lĩnh vực nòng cốt là bất động sản và thi công xây dựng. Cụ thể:

- Đa dạng hóa sản phẩm bất động sản nhằm phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư và người tiêu dùng, góp phần tạo sự cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời chú trọng phát triển các dịch vụ bất động sản nhằm hướng đến sự gia tăng giá trị đất của dự án.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây lắp với nhiệm vụ thiết kế và xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng do Công ty làm chủ đầu tư và nhận thầu.

Bên cạnh đó, qua quá trình nghiên cứu thị trường Công ty định hướng sẽ đầu tư và phát triển lĩnh vực kinh doanh mới trong thời gian sắp tới: sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa, sản xuất hồ ga bê tông đúc sẵn, tấm tường bê tông đúc sẵn (Acotec) ....

#### 1.4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương luôn xác định việc đảm bảo trách nhiệm với các vấn đề môi trường, con người và xã hội là cốt lõi của sự phát triển bền vững mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện. Vì vậy, ngoài mục tiêu chính của





công ty là tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, BECAMEX BCE luôn đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội.

Hằng năm, công ty cùng với cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh nơi làm việc, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, không xả thải ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc của cộng đồng dân cư.

Trong quá trình thi công xây dựng luôn tuân theo các quy định hiện hành nhằm giảm thiểu tối đa tác hại tới môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV trong công ty.

Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển thu nhập, an sinh xã hội, tham gia các phong trào từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các phong trào thể dục thể thao...

## **1.5 Các rủi ro:**

### **1.5.1 Rủi ro tài chính:**

Hoạt động của công ty BECAMEX BCE phát sinh các rủi ro tài chính như sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro về giá hàng hóa - nguyên vật liệu.

Rủi ro tín dụng: phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Công ty thực hiện giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, cử nhân viên theo dõi nợ phải thu và thường xuyên đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thị trường: thị trường bất động sản trong thời gian qua tuy có phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới tâm lý khách hàng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới những dự án bất động sản đã và đang triển khai của công ty trong thời gian qua.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu: công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### **1.5.2 Rủi ro về chính sách**

Luật, nghị định, thông tư ... thường xuyên thay đổi ảnh hưởng tới hoạt động của công ty nhất là trong công tác làm giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường có khả năng xảy ra nếu các bộ phận quản lý trực tiếp không nắm rõ và cập nhật quy định mới.

Công ty cố gắng khắc phục bằng cách thường xuyên cập nhật và phổ biến đến từng bộ phận để kịp thời giải quyết công việc.



### 1.5.3 Rủi ro đặc thù: rủi ro về an toàn lao động

Đây là yếu tố đặc biệt được quan tâm trong lĩnh vực xây dựng. Để hạn chế rủi ro này, công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc; thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công nhằm hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

### 1.5.4 Rủi ro về môi trường

Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, biểu hiện rõ nhất là sự nóng lên của Trái đất, các hiện tượng thời tiết bất thường như bão lũ, động đất, hạn hán kéo dài ...

Ở Việt Nam, tác động của biến đổi khí hậu đã được nhận thấy qua nhiều dấu hiệu: số cơn bão mạnh trên biển Đông ảnh hưởng đến Việt Nam có chiều hướng tăng lên, mùa bão kết thúc muộn, lượng mưa biến đổi không nhất quán giữa các vùng, hạn hán có xu hướng mở rộng, nhiều đợt nắng nóng hoặc rét đậm rét hại kéo dài ...gây tác động xấu đến nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế xã hội.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây dựng, tuy không chịu tác động trực tiếp từ sự biến đổi khí hậu, môi trường nhưng cũng gián tiếp bị ảnh hưởng ít nhiều từ sự biến đổi này (mưa bão, những đợt nắng nóng kéo dài, lốc xoáy... ảnh hưởng tới việc đảm bảo tiến độ thi công công trình, chất lượng công trình). Để hạn chế rủi ro này, công ty luôn chú trọng tới việc đánh giá các khía cạnh môi trường nhằm giảm thiểu tác động của nó. Đồng thời, công ty không ngừng tuyên truyền toàn CBCNV sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường.





# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020



TTTCTPK-2104002

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### 2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 2.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Doanh thu thuần	:	422.702.772.553 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	33.068.554.730 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	915 đồng/cổ phiếu
- Nộp ngân sách	:	36.869.790.829 đồng.
- Thu nhập bình quân	:	8.200.000 đồng/người.

#### 2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2019	NĂM 2020		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2020 /TH2019	TH2020 /KH2020
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	630,95	347,95	422,70	67%	121%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44,81	43,12	41,47	93%	96%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37,17	34,49	33,06	89%	96%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.029đ		915đ		

Tổng doanh thu năm 2020 đạt **422,7** tỷ đồng, giảm **33%** so với năm 2019 và bằng **121%** kế hoạch. Trong đó, doanh thu bất động sản đạt **393,6** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng **93%** tổng doanh thu; doanh thu xây dựng đạt **29,1** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng **7%** tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt **33,06** tỷ đồng, giảm **11%** so với năm 2019 và đạt **96%** kế hoạch.

### 2.2 Tổ chức và nhân sự:

#### 2.2.1 Danh sách ban điều hành Công ty BECAMEX BCE

- |                             |                               |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thanh Huy | Chức danh: Tổng Giám đốc      |
| 2. Ông Nguyễn Kim Tiên      | Chức danh: Phó Tổng Giám đốc. |
| 3. Bà Hồ Minh Diễm Thúy     | Chức danh: Kế toán trưởng.    |

#### 2.2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:



**Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Tổng Giám đốc:**

Sinh năm 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, cử nhân Luật

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

+ Từ năm 2006-2017: Giám đốc Phòng Kinh tế Kỹ thuật Tổng công ty Becamex IDC.

+ Từ tháng 5/2017- nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Becamex IDC.

+ Từ tháng 05/2020 – nay : Tổng giám đốc Công ty Becamex BCE

**Ông Nguyễn Kim Tiên - Phó tổng giám đốc**

Sinh năm 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ: 157.045 cổ phiếu, tỷ lệ 0,52%

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 03/2002- tháng 04/2020: Tổng giám đốc Công ty Becamex BCE

+ Từ tháng 05/2020 – nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Becamex BCE

**Bà Hồ Minh Diễm Thúy – Kế toán trưởng**

Sinh năm 1976

Trình độ chuyên môn: cử nhân Kế toán, cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 63.500 cổ phiếu, tỷ lệ 0,21%

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 03/2002- tháng 12/2010: Kế toán tổng hợp Công ty Becamex BCE

+ Từ tháng 01/2011 – tháng 07/2014 : Phó phòng kế toán Công ty Becamex BCE

+ Từ tháng 08/2014 – nay: Kế toán trưởng Công ty Becamex BCE

**2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty trong năm 2020:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	01/05/2020



Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Tổng Giám đốc	01/05/2020
---------------------	-------------------	------------

## 2.2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tính đến hết ngày 31/12/2020, tổng số người lao động của công ty là: 156 người ( Lao động nữ: 26 người, lao động nam: 130 người ). Trong đó, trình độ đại học và trên đại học chiếm 41%, cao đẳng + trung cấp chiếm 13%, trình độ khác chiếm 46%.

*Chính sách lương, thưởng:*

- Các chế độ lương, thưởng, trợ cấp của người lao động được Công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Lao động và hợp đồng lao động đã ký kết
- Công ty luôn đảm bảo chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động tại Công ty, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH.
- Bên cạnh đó công ty luôn chú trọng công tác đào tạo người lao động để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

## 2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2020 Công ty tiếp tục thi công các công trình dở dang, đồng thời bàn giao các hạng mục công trình đã đủ điều kiện.

*a. Các công trình thi công xây dựng:*

- Công ty TNHH NỘI THẤT GỖ PHÚ ĐÌNH:
  - Thi công các hạng mục :Hồ nước , Móng máy ,cải tạo Lò sấy 16B ,Mương băng đường
- Công ty CP SETIA BECAMEX:
  - Thi công xây dựng 81 căn tại khu R8AB (Giai đoạn 1) – EcoLakes
  - Thi công thảm bê tông nhựa lớp 2 cho khu R5D
- Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – CTCP
  - Thi công công chào KCN & Đô thị Bàu Bàng

*b. Các dự án do Công ty BCE làm Chủ đầu tư:*

- Dự án Phố thương mại Rich Town – Thành phố Mới Bình Dương.
  - + Thi công hoàn thiện đường nội bộ.
  - + Thi công hoàn thiện 96 căn còn lại của dự án để bàn giao cho khách hàng (48 căn lô N-O, 48 căn M-L).
- Dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước: xây dựng 15 căn phần còn lại của mặt đường D3B Lô TDC 19 gồm:



+ 1 căn góc kích thước lô đất 15m x30m (ô 68-69).

+ 14 căn kích thước lô đất mỗi căn là 5m x30m, dạng 1 trệt 1 lầu (từ ô 34 – ô 47)

## 2.4 Báo cáo tình hình tài chính.

### 2.4.1 Tình hình tài chính:

Các chỉ số tài chính cơ bản theo số liệu BCTC tại ngày 31/12/2020:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
Tổng tài sản	856.099.301.878	937.899.537.325	109,55%
Doanh thu thuần	630.951.942.380	422.702.772.553	66,99%
Giá vốn hàng bán	572.383.490.630	364.639.584.547	63,71%
Thu nhập khác	1.600.335.232	4.489.863.971	280,56%
Lợi nhuận trước thuế	44.819.458.819	41.475.436.896	92,54%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.176.055.341	33.068.554.730	88,95%
Tỷ lệ trả cổ tức	12%/VDL 300 tỷ	9%/VDL 350 tỷ	

Tổng tài sản năm 2020 của công ty là 937,9 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu trong năm 2020 giảm 33% so với kết quả kinh doanh năm 2019. Tuy nhiên, Giá vốn giảm và sự gia tăng trong khoản Thu nhập khác đã giúp lợi nhuận sau thuế đạt mức 33,069 tỷ đồng, tương đương 89% so với trong năm 2019.

### Kết quả kinh doanh năm 2020:

ST T	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2020 /TH2019	TH2020 /KH2020
1	Doanh Thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	633.046.316.525		422.702.772.553		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.094.374.145				
3	<b>Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV</b>	630.951.942.380	<b>347.955.000.000</b>	422.702.772.553	66,99%	121,48%
4	Giá vốn hàng bán	572.383.490.630		364.639.584.547		
5	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	58.568.451.750		58.063.188.006		
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.293.248.019		745.705.150		





7	Chi phí tài chính	4.408.159.225		7.833.770.664		
8	+ Trong đó : lãi tiền vay	4.408.159.225		7.833.770.664		
9	Chi phí bán hàng					
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.695.228.170		13.513.751.261		
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	43.758.312.374		37.461.371.231		
12	Thu nhập khác	1.600.335.232		4.489.863.971		
13	Chi phí khác	539.188.787		475.798.306		
14	Lợi nhuận khác	1.061.146.445		4.014.065.665		
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	44.819.458.819	<b>43.120.000.000</b>	41.475.436.896	92,54%	96,19%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.643.403.478		8.406.882.166		
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
18	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>37.176.055.341</b>	<b>34.496.000.000</b>	<b>33.068.554.730</b>	88,95%	95,86%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1029		915		

Các chỉ số tài chính của Công ty trong năm gần nhất cho thấy sự phát triển mạnh, vững chắc của Công ty cho dù nền kinh tế vĩ mô trong những năm vừa qua có nhiều biến động và khó khăn.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 : 338.992.129.107 đồng.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

- Cổ phiếu thường : 30.000.000 CP
- Cổ phiếu ưu đãi : Không có

Số lượng cổ phiếu lưu hành : 30.000.000 CP

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ : không có.

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại ( trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi): không có.

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có.

Cổ tức/lợi nhuận: Sau khi họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2021, Đại Hội sẽ quyết định tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2020.

#### 2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
<b>1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1.1 Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	86,75	87,36
- Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản	%		





		13,25	12,64
<b>1.2 Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	61,88	57,14
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	38,12	42,86
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,44	1,57
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,40	1,53
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03	0,10
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	9,81	7,10
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7,82	5,89
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,42	5,24
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,53	4,34
<b>3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu</b>			
	%	9,25	10,13

## 2.5 Cơ cấu cổ đông

Tỷ lệ cổ đông sở hữu (theo số lượng cổ phần):

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.877</b>	<b>29.185.926</b>	97,29%
	Tổ chức	21	15.547.638	51,83%
	Cá nhân	1.856	13.638.288	45,46%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>50</b>	<b>814.074</b>	2,71%
	Tổ chức	14	440.584	1,47%
	Cá nhân	36	373.490	1,24%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.927</b>	<b>30.000.000</b>	100



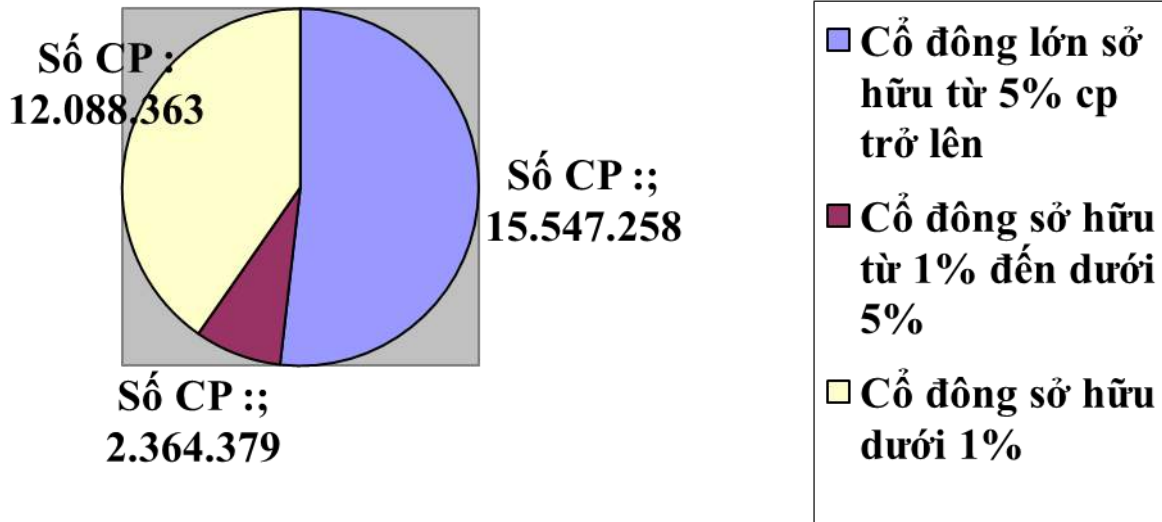
(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 19/02/2021 do VSD cung cấp)

*(Biểu đồ cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu)*

*Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên: 15.547.258 cp*

*Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cp: 2.364.379 cp*

*Cổ đông sở hữu dưới 1% cp: 12.088.363 cp*



## 2.6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

Công ty luôn tích cực thực hiện các chương trình hành động quốc gia về phát triển bền vững. Mục tiêu và kế hoạch hành động đặt ra là: bảo vệ môi trường bền vững; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tránh lãng phí; giảm tác động tiêu cực đối với môi trường qua việc sử dụng tiết kiệm điện – nước, tái sử dụng giấy...; tích cực trồng cây xanh cải thiện môi trường sống cũng như môi trường làm việc; giảm thiểu lượng rác thải ra ngoài môi trường kết hợp với việc tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế, các sản phẩm thân thiện với môi trường, đồng thời tiến tới sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

**Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất:**

STT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Số lượng sử dụng trong năm 2020
1	Gạch ống, gạch đinh	viên	4.169.000
2	Cát	m <sup>3</sup>	4.053
3	Đá 1x2, đá 0x4	m <sup>3</sup>	159
4	Xi măng	bao	27.140
6	Sắt thép	kg	373.286



7	Bê tông thương phẩm	m <sup>3</sup>	4.146
8	Bột trét	bao	42
9	Sơn nước	thùng	32
10	Gạch nền	m <sup>2</sup>	1.053

### Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chủ yếu tiêu thụ điện năng cho các thiết bị chiếu sáng và máy tính phục vụ công việc. Việc tiêu thụ điện luôn được sử dụng tiết kiệm tối đa với việc ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện theo đúng tiêu chuẩn.

### Tiêu thụ nước:

Hàng năm, văn phòng công ty tiêu thụ khoảng hơn 1.5840 m<sup>3</sup> nước (do Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp cung cấp). Tại các công trường xây dựng, nước được sử dụng chủ yếu từ các giếng khoan.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình hoạt động và phát triển, công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường. Cụ thể, tại các công trình mà công ty thi công, ban chỉ huy công trình luôn có bộ phận giám sát việc thi công phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường (không phát tán tiếng ồn, bụi, nhiệt...; giám sát việc vận chuyển vật tư xây dựng không rơi vãi...; theo dõi việc thu gom, xử lý chất thải rắn ...) nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tới môi trường, làm ô nhiễm môi trường.

Do vậy, công ty BCE chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

### Chính sách liên quan đến người lao động:

Tính đến hết ngày 31/12/2020, tổng số người lao động của công ty là: 156 người ( Lao động nữ: 26 người, lao động nam: 130 người ). Trong đó, trình độ đại học và trên đại học chiếm 41%, cao đẳng + trung cấp chiếm 13%, trình độ khác chiếm 46%.

Các chế độ liên quan đến người lao động như: trích nộp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản ... đều được công ty thực hiện đầy đủ, đảm bảo thời gian chi trả đúng quy định.

Ngoài ra người lao động còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: được thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, hiếu hỉ...CBNV nữ được tặng quà nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Phụ nữ Việt Nam 20/10. Con CBNV cũng được tặng quà trong ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết trung thu.

Người lao động luôn được quan tâm chăm sóc sức khỏe, định kỳ mỗi năm một lần công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV.

Một số hoạt động tiêu biểu:

1. Tặng quà Tết cho cán bộ công nhân viên với tổng giá trị 106,9 triệu đồng
2. Tặng quà cho các cháu – con của CBNV nhân ngày Tết trung thu với tổng giá trị 63,9 triệu đồng.



3. Tổ chức các hoạt động truyền thống như tặng hoa, quà cho cán bộ nhân viên nữ nhân dịp 20/10 với tổng số tiền 40 triệu đồng.
4. Tổ chức thăm hỏi khi CBNV ốm đau, gia đình có hiếu hỉ, hữu sự với số tiền 40,8 triệu đồng.
5. Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 10 triệu đồng.

**Báo cáo và đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty luôn tích cực đóng góp cho các hoạt động cộng đồng ở địa phương: đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho các hộ nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường.





# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



TTCTPK-2104002

### 3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do hai đợt dịch COVID-19 bùng phát, qua đó hoạt động kinh doanh của Công ty BCE cũng bị ảnh hưởng và gặp nhiều khó khăn. Nhưng với sự chỉ đạo trực tiếp kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty BCE luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đạt được những kết quả như sau.

#### 3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### 3.1.1 Các công trình Công ty thi công trong năm 2020:

###### a. Các công trình nhận thầu thi công xây dựng:

- Công ty TNHH NỘI THẤT GỖ PHÚ ĐỈNH:
  - Thi công các một số hạng mục phụ trợ của khu nhà xưởng sản xuất
- Công ty CP SETIA BECAMEX:
  - Thi công xây dựng 81 căn tại khu R8AB và hạ tầng tại – EcoLakes
- Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – CTCP
  - Thi công công chào KCN & Đô thị Bàu Bàng

###### b. Các dự án do Công ty BCE làm Chủ đầu tư:

- Dự án Phố thương mại Rich Town – Thành phố Mới Bình Dương.
  - + Thi công hoàn thiện hạ tầng.
  - + Thi công hoàn thiện 96 căn còn lại của dự án để bàn giao cho khách hàng (48 căn lô N-O, 48 căn M-L).
- Dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước: xây dựng 15 căn phần còn lại của mặt đường D3B Lô TDC 19.

##### 3.1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với năm 2019:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Tỷ lệ
		Năm 2019	Năm 2020	TH2020 /TH2019
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	630,95	422,7	67%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44,81	41,47	93%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37,17	33,06	89%



4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.029đ	915đ	
---	--------------------------	--------	------	--

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch năm 2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Tỷ lệ
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2020 /KH2020
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	347,95	422,7	121%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43,12	41,47	96%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	34,49	33,06	96%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		915đ	

Doanh thu năm 2020: 422,7 tỷ đồng đạt 121% kế hoạch. Trong đó, doanh thu bất động sản : 393,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93% tổng doanh thu; doanh thu xây dựng: 29,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7% tổng doanh thu.

Lợi nhuận trước thuế : 41,47 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế : 33,06 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 915 đồng /cổ phiếu .

Đánh giá chung trong năm 2020, cơ bản Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Cụ thể:

+ Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu,

+ Kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.

+ Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của người lao động.

+ Đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước.

+ Chi trả cổ tức năm cho cổ đông là 9%/vốn điều lệ 350 tỷ (so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 đề ra là 10%/vốn điều lệ 300 tỷ).

### 3.1.3 Biểu đồ so sánh sự tăng trưởng của BECAMEX BCE từ năm 2016 đến năm 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Thông tin tài chính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng tài sản	1.264.063	1.157.565	1.292.267	856.099	937.899
2	Nguồn vốn	356.053	356.508	366.049	366.887	357.568



	chủ sở hữu					
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000
3	Tổng doanh thu thuần	862.102	579.039	341.837	630.951	422.702
4	Lợi nhuận sau thuế	15.443	29.193	37.017	37.176	33.068

### 3.2 Tình hình tài chính:

#### 3.2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản Công ty hiện có 937,89 tỷ đồng (tổng tài sản năm 2019 là 856 tỷ đồng tăng 81,8 tỷ). Ngoài những tài sản hiện hữu, trong đó khoản nợ phải thu là 742,2 tỷ đồng chiếm 79,1% giá trị tổng tài sản.

Hàng tồn kho 135,79 tỷ đồng chiếm 14,5% tổng tài sản (so với năm 2019 là 130,71 tỷ đồng tăng 5,08 tỷ, tương ứng tăng 4%).

#### 3.2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn năm 2020 là 937,89 tỷ đồng. Ngoài vốn chủ sở hữu là 357,56 tỷ đồng (giảm 9,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019) còn lại là các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả khác.

Tổng nợ phải trả năm 2020 ở mức 580.22 tỷ đồng tăng 91,11 tỷ đồng so với năm 2019.

### 3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm vừa qua BCE đã dần hoàn thiện các quy trình làm việc, phân công rõ ràng nhiệm vụ quyền hạn cụ thể cho mỗi phòng ban, các giám đốc phụ trách, Kế toán trưởng, Chỉ huy trưởng công trình...

Ứng dụng công nghệ đưa vào sử dụng phần mềm văn phòng điện tử Eoffice, phần mềm Iboom và Fast nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh, chính xác, hiệu quả.

Tuân thủ chặt chẽ về “Công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng”. Kiểm tra chặt chẽ từ nguyên vật liệu đầu vào, trong quá trình thi công, nghiệm thu nội bộ khi công trình hoàn thành, đến khi chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao công trình nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Tất cả các bộ phận của Công ty hoạt động đều có quy chế riêng và tuân thủ theo Điều lệ hoạt động chung của Công ty.

### 3.4 Định hướng hoạt động năm 2021.

Trước diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu kiểm soát được dịch Covid -19 sẽ ảnh hưởng xấu đến tất cả các lĩnh vực kinh doanh của cả nước, chắc chắn phần nào sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021. Tuy nhiên





Ban Tổng giám đốc cũng quyết tâm vượt qua khó khăn, đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh để công ty BCE phải tiếp tục bảo đảm sản xuất và đẩy mạnh các mặt hoạt động, cải tiến công tác quản lý, đồng thời phải đảm bảo lợi ích của người lao động và lợi ích của các cổ đông.

**Dự kiến kế hoạch năm 2021 như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (1)	Kế hoạch 2021 (2)	Tỷ lệ % (2/1)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	422.702.772.553	450.270.000.000	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.475.436.896	80.660.000.000	194%
3	Lợi nhuận sau thuế	33.068.554.730	64.500.000.000	195%
4	Lãi cơ bản / cổ phiếu	915	1842	

Cụ thể trong năm 2021 Công ty sẽ triển khai thi công các công trình sau:

**A. Công trình thi công xây dựng:**

- Thi công phần còn lại hợp đồng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2 – Công ty Phú Đĩnh:
- Thi công các hạng mục còn lại hợp đồng xây dựng 6 Nhà xưởng Phú Đĩnh giai đoạn 2
- Thi công phần còn lại hợp đồng xây dựng 81 căn tại khu R8AB -EcoLakes Mỹ Phước.

**B. Các dự án do Công ty BCE làm Chủ đầu tư:**

**1. Dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Khu Công nghiệp Becamex- Bình Phước:**

- a. Lô TDC 19 : Diện tích đất 11.062 m<sup>2</sup>
- Giai đoạn 1 : Diện tích đất 5.526 m<sup>2</sup> mặt đường D3B gồm 25 căn được xây dựng hoàn thành năm 2020.
  - Giai đoạn 2 : Phần còn lại 5.537m<sup>2</sup> mặt đường T15 gồm 35 căn mẫu nhà 1 trệt 2 lầu + 03 phòng cho thuê phía sau, triển khai xây dựng vào tháng 05 năm 2021
- ✓ 1 căn góc kích thước lô đất 15m x30m (ô 70-71)
- ✓ 34 căn kích thước lô đất mỗi căn là 5m x30m (từ ô 72 – ô 105)
- b. Lô AM 16: Diện tích đất 13.066 m<sup>2</sup>
- Qui mô gồm 82 căn mẫu nhà 1 trệt 2 lầu + 03 phòng cho thuê phía sau, triển khai xây dựng toàn bộ vào tháng 04 năm 2021



- ✓ 4 căn góc kích thước lô đất 15m x30m
- ✓ 78 căn kích thước lô đất mỗi căn là 5m x30m

## **2. Dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Khu Công nghiệp Bàu Bàng**

### **a. Lô F113 : Diện tích đất 8.350 m<sup>2</sup>**

- Giai đoạn 1 : Diện tích đất 3.000 m<sup>2</sup> mặt đường D11 gồm 10 căn được xây dựng hoàn thành năm 2019.
- Giai đoạn 2 : Phần còn lại 5.350m<sup>2</sup> mặt đường D7 gồm 30 căn mẫu nhà 1 trệt 2 lầu + 03 phòng cho thuê phía sau, triển khai xây dựng vào quý 2 năm 2021

### **b. Lô F118: Diện tích đất 13.030 m<sup>2</sup>**

- Giai đoạn 1 : Diện tích đất 5.400 m<sup>2</sup> mặt đường D11 gồm 18 căn được xây dựng hoàn thành năm 2019.
- Giai đoạn 2 : Phần còn lại 7.630 m<sup>2</sup> mặt đường D7 gồm 46 căn mẫu nhà 1 trệt 2 lầu + 03 phòng cho thuê phía sau , triển khai xây dựng vào quý 2 năm 2021

## **3. Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà ở xã hội cao tầng Khu Việtsing (Hợp tác với Tổng ty Becamex)**

Qui mô dự án:

- Diện tích khu đất : 19.502 m<sup>2</sup>
- Tổ hợp gồm 5 toà nhà cao 22 tầng, 1 nhà xe 7 tầng và các hạng mục phụ trợ...
- Số lượng căn hộ : 1.761 căn
- Tổng mức đầu tư : 1.487 tỷ đồng
- Tiến độ thi công : Quý 3 năm 2021 đến cuối năm 2024

## **4. Dự án Phố thương mại Rich Town 2 – Thành phố mới Bình Dương (Lô đất M3)**

Qui mô dự án:

- Diện tích khu đất : 32.895 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất sử dụng ( kinh doanh ) : 20.614 m<sup>2</sup>
- Đường nội bộ + vỉa hè : 11.306 m<sup>2</sup>
- Diện tích cây xanh : 2.067m<sup>2</sup>
- Số lượng nhà : 145 căn, 1 trệt + 3 lầu
- Tổng mức đầu tư : 1.150 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: Tháng 5 năm 2021 đến cuối năm 2023 theo các giai đoạn như sau:
  - ✓ Hoàn tất hồ sơ pháp lý : T5/2021- T12/2021
  - ✓ Xây dựng và kinh doanh : T1/2022- T12/2022



## 5. Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ống HDPE

- Công suất 1.000-1.200kg/giờ
- Dây chuyền sản xuất : Nhập khẩu mới 100%
- Tổng mức đầu tư : 33tỷ
- Tiến độ thực hiện : bắt đầu 5/2021-đi vào sản xuất 12/2021.

Mục đích: mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty BCE, đầu tư nhà máy trước tiên để cung cấp ống HDPE cho các dự án xây dựng hạ tầng do Tổng công ty Becamex IDC làm chủ đầu tư và một phần bán ra thị trường bên ngoài.





# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BECAMEX BCE



TTCTPK-2104002

## 4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BECAMEX BCE

### 4.1 Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của BECAMEX BCE

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam cũng như toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19. Bất động sản, xây dựng cũng nằm trong nhóm ngành nghề gặp nhiều khó khăn cần hỗ trợ. Các chuyên gia nhận xét, chưa bao giờ nền kinh tế lại trải qua những thời khắc khó khăn và nổi chìm trong nhiều cung bậc như năm vừa qua. Tuy vậy, Việt Nam cũng đạt được kết quả tích cực khi duy trì mức tăng trưởng GDP 2,91%, dù là mức thấp nhất kể từ mười năm qua.

Trong tình hình đó, Công ty CP Xây dựng và Giao thông Bình Dương năm 2020 về cơ bản đã thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 422,7 tỷ đồng, giảm 33% so với năm 2019 và bằng 121% kế hoạch. Trong đó, doanh thu bất động sản đạt 393,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93% tổng doanh thu; doanh thu xây dựng đạt 29,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7% tổng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 33,06 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2019 và đạt 96% kế hoạch.

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến cho cổ đông năm 2020 là 9%/vốn điều lệ 350 tỷ (so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 đề ra là 10%/ vốn điều lệ 300 tỷ).

Về công tác quản lý nhân sự, trong năm 2020 Công ty đã thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy quản lý và các đơn vị phòng ban của công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của BECAMEX BCE.

Về công tác đoàn thể, HDQT luôn quan tâm và tạo điều kiện để các đoàn viên thanh niên, công đoàn viên, cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đoàn thể như: chương trình hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Hội thao kỷ niệm ngày liên hiệp Phụ nữ Việt Nam do công đoàn Công ty tổ chức.

### 4.2 Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của BECAMEX BCE và những quy chế, quy định đã ban hành.

Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm.



Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát (BKS). Các thành viên HĐQT, BKS đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 4.3 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Phát huy uy tín và thương hiệu, thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh chính của BECAMEX BCE là thi công xây dựng và kinh doanh bất động sản.
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tiếp tục mở rộng và phát triển các dự án bất động sản, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, song song với việc phát triển dịch vụ bất động sản, kiểm soát tình hình thu hồi công nợ khách hàng. Tiếp tục triển khai đầu tư mô hình nhà ở thương mại dịch vụ dành cho người lao động có thu nhập thấp.
- Thực hiện các giải pháp thanh toán thu hồi công nợ, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành bàn giao.
- Tập trung nghiên cứu, đánh giá tính khả thi phục vụ cho việc chuẩn bị đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới của Công ty trong thời gian tới.
- Kịp thời bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Ứng dụng công nghệ đưa vào sử dụng phần mềm văn phòng điện tử Eoffice, phần mềm Ibmom và Fast nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.
- Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV, xây dựng chính sách lương thưởng gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Từ kết quả đạt được của năm 2020 và trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, HĐQT đề ra kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 như sau:

<u>Doanh thu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế</u>
<b>450,2 tỷ đồng</b>	<b>64,5 tỷ đồng</b>
<b>Tăng 7% so với năm 2020</b>	<b>Tăng 95% so với năm 2020</b>





# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



# QUẢN TRỊ CÔNG TY



TTTCTPK-2104002

## 5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 5.1 Hội đồng quản trị:

#### 5.1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

- a. Cơ cấu HĐQT có 05 thành viên: (01 Chủ tịch + 04 thành viên), trong đó:
  - + Thành viên HĐQT độc lập: 01 người
  - + Thành viên HĐQT không điều hành : 02 người
- b. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay	Số lượng cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Cá nhân	Nhà nước	
1	Ông Quảng Văn Viết Cương	Chủ tịch HĐQT	10.025	15.547.258	51.86%
2	Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Thành viên HĐQT	0		0%
3	Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên HĐQT	0		0%
4	Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên HĐQT	0		0%
5	Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên HĐQT	862.252		2.87%
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>872.277</b>	<b>15.547.258</b>	<b>54.73%</b>

#### 5.1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: không

#### 5.1.3 Hoạt động của HĐQT

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 11 phiên họp chính thức để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư dự án, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (số liệu đã được kiểm toán).
- Thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản (địa chỉ: số 314 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương).
- Bổ nhiệm thay thế chức danh Tổng giám đốc và bổ nhiệm thêm chức danh Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương.
- Thông qua cơ cấu, sắp xếp lại Ban Tổng giám đốc và miễn nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương.





- Thông qua và triển khai Phương án phát hành tăng vốn điều lệ công ty.
- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt.
- Thông qua thời gian đấu giá công khai cổ phiếu Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.
- Thông qua giá khởi điểm đấu giá công khai cổ phiếu Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.
- Ban hành Quy chế đấu giá cổ phiếu Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Ngoài ra, trong một số phiên họp HĐQT mở rộng còn có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng – phó phòng các phòng ban của Công ty.

## 5.2 Ban kiểm soát

### 5.2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:

- Cơ cấu Ban kiểm soát có 3 thành viên:
  - + 01 Trưởng ban và 02 thành viên
  - + Thành viên Ban Kiểm soát độc lập không điều hành: 3 người.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay	Số lượng cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Cá nhân	Nhà nước	
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	0		0%
2	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	2.000		0.006 %
3	Bà Phạm Viết Yên	Thành viên	0		0%
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.000</b>		<b>0.006%</b>

### 5.2.2 Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;



- Giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ quý, năm, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp thông qua các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo đánh giá báo cáo tài chính năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2020, các đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.

### 5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

#### 5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua hàng năm và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

Tổng thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 nhận được trong năm 2020 được căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua ngày 20/03/2020 là 1% lợi nhuận sau thuế, tương đương số tiền 371.000.000 đồng. Cụ thể:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	SỐ TIỀN
1	Hội đồng quản trị	5	<b>233.840.000</b>
2	Ban Kiểm Soát	3	<b>103.970.000</b>
3	Thư ký	1	<b>32.190.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9</b>	<b>371.000.000</b>

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan của cổ đông nội bộ:

**Nhận giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa công ty với người có liên quan của công ty:**

**Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

Chuyển giao phần mềm - văn phòng điện tử eoffice

Thời điểm phát sinh

tháng 5/2020





**Công ty CP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

Cung cấp dịch vụ và phần mềm eoffice

Thời điểm phát sinh

tháng 5/2020

**Cung cấp dịch vụ và bán hàng cho các công ty của người có liên quan:**

**Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

Thị công Cảng chào Khu Công nghiệp & Đô thị Bàu Bàng

Thời điểm phát sinh

tháng 11/2020





# BE CAMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TTTCTPK-2104002

## 6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 6.1. Ý kiến kiểm toán:

#### 6.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, quận Tân Bình, TPHCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 35.472.972; Fax: (84-8) 35.472.970

#### 6.1.2 Ý kiến Kiểm toán độc lập:

*Ý kiến kiểm toán độc lập:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 6.2 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Tư Vấn A & C kiểm toán theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của BCE theo địa chỉ: [www: becamexbce.com.vn](http://www.becamexbce.com.vn).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thanh Huy



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG**  
**BÌNH DƯƠNG**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 32
8. Phụ lục 1	33
9. Phụ lục 2	34
10. Phụ lục 3	35 - 37

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2010, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BCE.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 – 274) 2220 888
- Fax : (84 – 274) 2220 886

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đấu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sản giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư; Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Quảng Văn Viết Cường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2019
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2020





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Việt Yên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2017
	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020
Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Văn Cọp	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Duy Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2020

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2017
	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Quảng Văn Việt Cường**  
Chủ tịch

Ngày 08 tháng 3 năm 2021



# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0276/21/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>813.586.374.850</b>	<b>747.884.495.875</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>15.608.628.480</b>	<b>50.801.729.827</b>
1. Tiền	111		14.608.628.480	29.801.729.827
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	21.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>661.830.195.826</b>	<b>565.932.041.797</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	616.037.690.083	524.060.974.511
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	44.830.486.995	40.783.134.263
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	962.018.748	1.087.933.023
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>135.798.947.734</b>	<b>130.715.514.079</b>
1. Hàng tồn kho	141		135.798.947.734	130.715.514.079
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>348.602.810</b>	<b>435.210.172</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	348.602.810	435.210.172
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>124.313.162.475</b>	<b>108.214.806.003</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>80.395.700.988</b>	<b>65.900.863.978</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	80.082.860.988	65.588.023.978
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	312.840.000	312.840.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.658.585.691</b>	<b>36.715.420.948</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	21.082.130.240	20.200.926.256
- Nguyên giá	222		64.253.041.131	62.614.315.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.170.910.891)	(42.413.388.766)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	18.576.455.451	16.514.494.692
- Nguyên giá	228		20.327.633.070	18.054.905.797
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.751.177.619)	(1.540.411.105)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>861.801.250</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	861.801.250	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>2.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	2.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.397.074.546</b>	<b>3.598.521.077</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.397.074.546	3.598.521.077
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>937.899.537.325</b>	<b>856.099.301.878</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>580.330.952.767</b>	<b>489.211.463.749</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>580.330.952.767</b>	<b>489.211.463.749</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	124.215.327.699	311.508.443.632
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	17.315.435.911	82.542.309.715
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	14.959.857.927	11.780.877.892
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.143.826.395	1.710.735.624
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	313.986.009.709	27.043.902.519
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	946.093.540	1.753.101.540
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	96.992.151.830	47.894.794.557
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	6.785.755.588	2.952.946.403
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.986.494.168	2.024.351.867
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

19815  
 G TY  
 M HỮU H  
 VÀ T U V  
 C  
 PHỐC



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>357.568.584.558</b>	<b>366.887.838.129</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>357.568.584.558</b>	<b>366.887.838.129</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	(69.400.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	20.043.042.684	20.043.042.684
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	37.594.941.874	46.844.795.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.526.387.144	46.844.795.445
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.068.554.730	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>937.899.537.325</b>	<b>856.099.301.878</b>



Bình Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2021

Lương Thị Quỳnh Hoa  
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	422.702.772.553	633.046.316.525
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	2.094.374.145
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		422.702.772.553	630.951.942.380
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	364.639.584.547	572.383.490.630
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.063.188.006	58.568.451.750
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	745.705.150	1.293.248.019
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.833.770.664	4.408.159.225
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.833.770.664	4.408.159.225
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.513.751.261	11.695.228.170
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.461.371.231	43.758.312.374
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.489.863.971	1.600.335.232
12. Chi phí khác	32	VI.8	475.798.306	539.188.787
13. Lợi nhuận khác	40		4.014.065.665	1.061.146.445
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.475.436.896	44.819.458.819
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	8.406.882.166	7.643.403.478
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		33.068.554.730	37.176.055.341
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	915	1.029
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	915	1.029

Bình Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2021

  
Lương Thị Quỳnh Hoa  
Người lập biểu

  
Hồ Minh Diễm Thúy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.475.436.896	44.819.458.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	1.825.088.639	1.472.348.069
- Các khoản dự phòng	03	V.17	3.832.809.185	(436.411.089)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.7	(971.987.548)	(1.216.802.739)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.833.770.664	4.408.159.225
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.995.117.836	49.046.752.285
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(110.392.991.039)	165.514.455.706
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.637.846.699)	277.080.227.349
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		33.312.233.140	(395.701.378.004)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		288.053.893	360.669.853
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5, VII	(8.279.357.620)	(4.408.159.225)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.542.231.847)	(12.994.026.578)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, V.19	(4.425.666.000)	(5.625.670.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(45.682.688.336)</b>	<b>73.272.871.386</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9	(5.630.054.632)	(1.772.758.183)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, VI.7	272.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.200.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	499.260.275	1.216.802.739
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.658.067.084)</b>	<b>(555.955.444)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương




**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	199.345.512.885	60.894.794.557
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(150.248.155.612)	(97.193.527.118)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.19	(35.949.703.200)	(29.931.538.250)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>13.147.654.073</i>	<i>(66.230.270.811)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(35.193.101.347)</b>	<b>6.486.645.131</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>50.801.729.827</b>	<b>44.315.084.696</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>15.608.628.480</b>	<b>50.801.729.827</b>

Bình Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2021

  
Lương Thị Quỳnh Hoa  
Người lập biểu  
Hồ Minh Diễm Thúy  
Kế toán trưởng  
Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và kinh doanh thương mại.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay của Công ty chủ yếu từ hoạt động bàn giao bất động sản dự án Richtown.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 163 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 163 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



1815-  
TY  
HỮU H  
TƯ V  
C  
HỒ CH

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
  - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
  - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Công ty được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 05 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác là quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

## 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

### *Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền*

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.250.931.851	1.039.394.728
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.357.696.629	28.762.335.099
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.000.000.000	21.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.608.628.480</u></b>	<b><u>50.801.729.827</u></b>

Tại thời điểm cuối năm Công ty không có khoản tiền gửi bị phong tỏa (số đầu năm Công ty có khoản tương đương tiền cuối năm có giá trị 20.000.000.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương).

### 2. Phải thu của khách hàng

#### 2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>15.745.693.492</u></b>	<b><u>63.147.753.323</u></b>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	10.347.935.039	39.354.028.705
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	4.137.562.453	4.137.562.453
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	1.260.196.000	1.260.196.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	-	15.461.297.726
Công ty Cổ phần Setia Becamex	-	1.386.447.507
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	-	870.556.000
Công ty TNHH Becamex Tokyu	-	677.664.932
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b><u>600.291.996.591</u></b>	<b><u>460.913.221.188</u></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>616.037.690.083</u></b>	<b><u>524.060.974.511</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**2b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<u>39.147.600.000</u>	<u>39.147.600.000</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	39.147.600.000	39.147.600.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<u>5.682.886.995</u>	<u>1.635.534.263</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>44.830.486.995</u></b>	<b><u>40.783.134.263</u></b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	799.888.879	-	799.888.879	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	-	-	-
Tạm ứng	141.797.459	-	146.609.234	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.332.410	-	141.434.910	-
<b>Cộng</b>	<b><u>962.018.748</u></b>	<b>-</b>	<b><u>1.087.933.023</u></b>	<b>-</b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

Phải thu về khoản ký quỹ tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP về việc thi công giai đoạn 1 Thành phố mới Bình Dương.

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	196.130.185	-	196.130.185	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang xây dựng	43.674.622.368	-	48.111.533.486	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh bất động sản	91.928.195.181	-	82.407.850.408	-
<b>Cộng</b>	<b><u>135.798.947.734</u></b>	<b>-</b>	<b><u>130.715.514.079</u></b>	<b>-</b>

**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	75.841.683	430.223.808
Công cụ, dụng cụ	35.338.631	4.986.364
Chi phí khác	237.422.496	-
<b>Cộng</b>	<b><u>348.602.810</u></b>	<b><u>435.210.172</u></b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí môi giới	-	101.776.859
Tiền thuê đất	3.397.074.546	3.496.744.218
<b>Cộng</b>	<b><u>3.397.074.546</u></b>	<b><u>3.598.521.077</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.170.509.788 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.16).

### 8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	17.843.273.797	211.632.000	18.054.905.797
Mua trong năm	-	2.272.727.273	2.272.727.273
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.843.273.797</b>	<b>2.484.359.273</b>	<b>20.327.633.070</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	211.632.000	211.632.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.356.279.105	184.132.000	1.540.411.105
Khấu hao trong năm	112.243.788	98.522.726	210.766.514
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.468.522.893</b>	<b>282.654.726</b>	<b>1.751.177.619</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	16.486.994.692	27.500.000	16.514.494.692
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.374.750.904</b>	<b>2.201.704.547</b>	<b>18.576.455.451</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.16).

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	-
Chi phí phát sinh trong năm	861.801.250
<b>Số cuối năm</b>	<b>861.801.250</b>

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>118.925.406.159</b>	<b>283.008.823.735</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	117.285.030.400	277.285.604.502
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.594.856.560	5.304.656.319
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	45.519.199	418.562.914
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>5.289.921.540</b>	<b>28.499.619.897</b>
<b>Cộng</b>	<b>124.215.327.699</b>	<b>311.508.443.632</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán (số đầu năm khoản nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP là 271.708.500.000 VND).

### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>2.570.786.104</i>	-
Công ty Cổ phần Setia Becamex	2.570.786.104	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>14.744.649.807</i>	<i>82.542.309.715</i>
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình – Ứng trước tiền thi công công trình	12.849.399.807	1.668.847.346
Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản	1.895.250.000	80.873.462.369
<b>Cộng</b>	<b><u>17.315.435.911</u></b>	<b><u>82.542.309.715</u></b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.065.686.376	27.402.828.189	(27.190.408.533)	10.278.106.032
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.618.181.336	8.406.882.166	(5.542.231.847)	4.482.831.655
Thuế thu nhập cá nhân	97.010.180	1.038.822.858	(968.789.094)	167.043.944
Các loại thuế khác	-	38.777.135	(6.900.839)	31.876.296
<b>Cộng</b>	<b><u>11.780.877.892</u></b>	<b><u>36.887.310.348</u></b>	<b><u>(33.708.330.313)</u></b>	<b><u>14.959.857.927</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.475.436.896	44.819.458.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	558.973.935	570.569.929
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	42.034.410.831	45.390.028.748
Thu nhập được miễn thuế	-	(100.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(7.073.011.358)
Thu nhập tính thuế	42.034.410.831	38.217.017.390
<i>Trong đó,</i>		
<i>Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	<i>40.306.281.839</i>	<i>37.359.053.555</i>
<i>Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác</i>	<i>1.728.128.992</i>	<i>857.963.835</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>8.406.882.166</u></b>	<b><u>7.643.403.478</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí công trình nhà phố thương mại khu liên hiệp Richtown	305.315.642.245	27.021.370.033
Trích trước chi phí dự án Ecolake	8.424.885.059	-
Chi phí khác	245.482.405	22.532.486
<b>Cộng</b>	<b><u>313.986.009.709</u></b>	<b><u>27.043.902.519</u></b>

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	56.220.816	245.325.616
Nhận ký quỹ ngắn hạn	151.800.000	820.000.000
Cổ tức phải trả	534.593.840	484.297.040
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	203.478.884	203.478.884
<b>Cộng</b>	<b><u>946.093.540</u></b>	<b><u>1.753.101.540</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.7 và V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	47.894.794.557	84.193.527.118
Số tiền vay phát sinh	199.345.512.885	60.894.794.557
Số tiền vay đã trả	(150.248.155.612)	(97.193.527.118)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>96.992.151.830</u></b>	<b><u>47.894.794.557</u></b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.952.946.403	3.389.357.492
Tăng do trích lập	6.785.755.588	816.787.420
Số hoàn nhập	(2.952.946.403)	(1.253.198.509)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.785.755.588</u></b>	<b><u>2.952.946.403</u></b>

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.022.454.736	5.947.408.301	(3.985.266.000)	3.984.597.037
Quỹ phúc lợi	1.897.131	-	-	1.897.131
<b>Cộng</b>	<b><u>2.024.351.867</u></b>	<b><u>5.947.408.301</u></b>	<b><u>(3.985.266.000)</u></b>	<b><u>3.986.494.168</u></b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	144.527.420.000	144.527.420.000
<b>Cộng</b>	<b><u>300.000.000.000</u></b>	<b><u>300.000.000.000</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 36.000.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.576.408.301
• Thưởng Ban điều hành, quản lý	: 371.000.000
• Chi tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 371.000.000

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông cũng thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 350 tỷ VND và đã thực hiện trong tháng 02 năm 2021.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh bất động sản	393.603.924.050	312.859.493.759
Doanh thu xây dựng	29.098.848.503	320.186.822.766
Cộng	<u>422.702.772.553</u>	<u>633.046.316.525</u>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP</b>		
Xây dựng công trình	(159.004.000)	109.572.848.364
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật</b>		
Xây dựng công trình	(5.642.355.853)	2.195.778.055
<b>Công ty TNHH Becamex Tokyu</b>		
Xây dựng công trình	-	(2.265.470.507)
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW</b>		
Xây dựng công trình	11.572.937.918	112.058.583.611
<b>Công ty Cổ phần Setia Becamex</b>		
Xây dựng công trình	20.461.679.201	5.599.708.863
<b>Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Xây dựng công trình	-	1.145.632.727

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bất động sản đã bán	331.950.120.286	257.302.678.664
Giá vốn xây dựng	32.689.464.261	315.080.811.966
<b>Cộng</b>	<b><u>364.639.584.547</u></b>	<b><u>572.383.490.630</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	46.444.875	76.445.280
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	499.260.275	1.116.802.739
Cổ tức được chia	-	100.000.000
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn khác	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>745.705.150</u></b>	<b><u>1.293.248.019</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay ngân hàng.

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.726.131.196	8.970.296.663
Chi phí đồ dùng văn phòng	278.005.764	14.816.937
Chi phí khấu hao tài sản cố định	917.368.154	777.436.992
Các chi phí khác	2.592.246.147	1.932.677.578
<b>Cộng</b>	<b><u>13.513.751.261</u></b>	<b><u>11.695.228.170</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	272.727.273	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	2.952.946.403	1.253.198.509
Cho thuê mặt bằng	811.671.794	-
Thu nhập khác	452.518.501	347.136.723
<b>Cộng</b>	<b><u>4.489.863.971</u></b>	<b><u>1.600.335.232</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính	40.000.000	80.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	35.777.135	458.982.982
Chi phí khác	400.021.171	205.805
<b>Cộng</b>	<b><u>475.798.306</u></b>	<b><u>539.188.787</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.068.554.730	37.176.055.341
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Thù lao Hội đồng quản trị	(5.621.654.305)	(6.319.929.408)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	27.446.900.425	30.856.125.933
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.000.000	30.000.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>915</b>	<b>1.029</b>

#### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	311.014.010.093	200.014.074.285
Chi phí nhân công	57.686.292.879	76.900.639.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.825.088.639	1.472.348.069
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.370.419.576	21.662.361.447
Chi phí khác	10.691.603.457	6.757.477.538
<b>Cộng</b>	<b>382.587.414.644</b>	<b>306.806.901.266</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa vào giá trị dự án do Công ty là Chủ đầu tư với giá trị 445.586.956 VND (năm trước không phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa).

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Quảng Việt Chương - Chủ tịch	63.071.000	57.535.000
Ông Nguyễn Văn Hùng - Thành viên	41.181.000	57.535.000
Ông Nguyễn Hoàn Vũ - Thành viên	41.181.000	39.590.000
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc - Thành viên	41.181.000	39.590.000
Bà Lê Thị Diệu Thanh - Thành viên	41.181.000	39.590.000
<b>Các thành viên Ban kiểm soát</b>		
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng ban	41.181.000	39.590.000
Bà Huỳnh Thị Quế Anh - Thành viên	34.008.000	32.190.000
Bà Phạm Việt Yên - Thành viên	34.008.000	32.190.000
<b>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>		
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Tổng Giám đốc	70.000.000	-
Ông Nguyễn Kim Tiên - Phó Tổng Giám đốc	498.760.000	603.760.000
Ông Lý Tấn Trí - Phó Tổng Giám đốc	152.920.000	433.760.000
Ông Lê Văn Cọp - Phó Tổng Giám đốc	152.920.000	433.760.000
Ông Bùi Duy Hiếu - Phó Tổng Giám đốc	152.920.000	433.760.000
Bà Hồ Minh Diễm Thúy - Kế toán trưởng	358.760.000	433.760.000
<b>Cộng</b>	<b>1.723.272.000</b>	<b>2.676.610.000</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC (tiền thân là Công ty Cổ phần Bé tông Becamex)	Công ty có liên quan trước ngày 30/01/2019
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình	Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Setia - Becamex	Công ty liên kết của Công ty mẹ

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP</b>		
Phí dịch vụ phải trả	209.663.982	171.437.853
Mua tài sản cố định	2.272.727.273	-
Chi trả cổ tức	18.655.200.000	15.547.258.000
Trả lại quyền sử dụng đất	-	62.859.600.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC</b>		
Mua công, bê tông nhựa nóng	-	1.613.107.360
<b>Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	3.367.632.350	1.308.360.450
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ &amp; Truyền thông Việt Nam</b>		
Phí dịch vụ phải trả	543.194.134	80.151.972
Mua dịch vụ thi công công trình	3.406.589.660	10.023.025.503
<b>Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	669.900.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</b>		
Mua bê tông	-	247.118.160
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước</b>		
Ứng trước tiền đất	-	39.147.600.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3, V.4, V.10 và V.11.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính


Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Công ty đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ việc phát hành 5.000.000 cổ phiếu ra công chúng để đáp ứng nhu hoạt động kinh doanh của Công ty và để triển khai các dự án mà Công ty sẽ thực hiện trong năm 2020. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2020 – 2021.

Đến ngày 24 tháng 02 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 350 tỷ VND và thặng dư vốn cổ phần trong đợt chào bán này là 156.705.545 VND.


Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2021



  
Lương Thị Quỳnh Hoa  
Người lập biểu

  
Hồ Minh Diễm Thúy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	23.510.762.623	19.424.332.255	17.030.928.677	2.380.152.840	268.138.627	62.614.315.022
Mua trong năm	-	-	2.495.526.109	-	-	2.495.526.109
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(856.800.000)	-	-	(856.800.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.510.762.623</b>	<b>19.424.332.255</b>	<b>18.669.654.786</b>	<b>2.380.152.840</b>	<b>268.138.627</b>	<b>64.253.041.131</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	17.243.752.254	16.174.128.677	1.667.396.239	268.138.627	36.327.262.197
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	5.431.206.951	17.716.960.573	17.020.208.608	1.976.874.007	268.138.627	42.413.388.766
Khấu hao trong năm	895.195.380	207.649.500	346.600.850	164.876.395	-	1.614.322.125
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(856.800.000)	-	-	(856.800.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.326.402.331</b>	<b>17.924.610.073</b>	<b>16.510.009.458</b>	<b>2.141.750.402</b>	<b>268.138.627</b>	<b>43.170.910.891</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	18.079.555.672	1.707.371.682	10.720.069	403.278.833	-	20.200.926.256
Số cuối năm	17.184.360.292	1.499.722.182	2.159.645.328	238.402.438	-	21.082.130.240
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Ngày 04 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc

Hồ Minh Diễm Thủy  
Kế toán trưởng

0449815  
CÔNG TY  
NHIỆM VỤ  
ĐÀN VÀ TƯ  
& C  
T. PHỐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	-	7.271.654.085 (7.271.654.085)	20.043.042.684	38.504.681.074	365.819.377.843
Hoàn nhập lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	7.271.654.085	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37.176.055.341	37.176.055.341
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(5.737.595.055)	(5.737.595.055)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(370.000.000)	(370.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20.043.042.684</b>	<b>46.844.795.445</b>	<b>366.887.838.129</b>
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	-	-	20.043.042.684	46.844.795.445	366.887.838.129
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-	(69.400.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	(69.400.000)	-	-	33.068.554.730	33.068.554.730
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(5.947.408.301)	(5.947.408.301)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(36.000.000.000)	(36.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(371.000.000)	(371.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>(69.400.000)</b>	<b>-</b>	<b>20.043.042.684</b>	<b>37.594.941.874</b>	<b>357.568.584.558</b>

Đơn vị tính: VND

Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 3 năm 2021



*(Handwritten signature)*  
**Hồ Minh Diễm Thủy**  
 Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*  
**Lương Thị Quỳnh Hoa**  
 Người lập biểu

*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Văn Thanh Huy**  
 Tổng Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	393.603.924.050	29.098.848.503	-	422.702.772.553
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>393.603.924.050</b>	<b>29.098.848.503</b>	<b>-</b>	<b>422.702.772.553</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	61.653.803.764	(3.590.615.758)	-	58.063.188.006
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(13.513.751.261)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	44.549.436.745
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	745.705.150
Chi phí tài chính	-	-	-	(7.833.770.664)
Thu nhập khác	-	-	-	4.489.863.971
Chi phí khác	-	-	-	(475.798.306)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(8.406.882.166)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>4.768.253.382</b>	<b>-</b>	<b>33.068.554.730</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>4.768.253.382</b>	<b>-</b>	<b>4.768.253.382</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>2.026.535.170</b>	<b>-</b>	<b>2.026.535.170</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>3.832.809.185</b>	<b>-</b>	<b>3.832.809.185</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Năm trước	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	310.765.119.614	320.186.822.766	-	630.951.942.380
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>310.765.119.614</b>	<b>320.186.822.766</b>	-	<b>630.951.942.380</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	53.462.440.950	5.106.010.800	-	58.568.451.750
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.695.228.170)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				46.873.223.580
Doanh thu hoạt động tài chính				1.293.248.019
Chi phí tài chính				(4.408.159.225)
Thu nhập khác				1.600.335.232
Chi phí khác				(539.188.787)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.643.403.478)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>37.176.055.341</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	<b>1.772.758.183</b>	-	<b>1.772.758.183</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	-	<b>1.835.612.782</b>	-	<b>1.835.612.782</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	<b>436.411.089</b>	-	<b>436.411.089</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	811.450.652.760	109.529.634.527	-	920.980.287.287
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	16.919.250.038
<b>Tổng tài sản</b>	<b>472.567.575.993</b>	<b>86.727.104.744</b>	<b>-</b>	<b>559.294.680.737</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	21.036.272.030
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	<b>580.330.952.767</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	636.940.193.954	164.536.327.858	-	801.476.521.812
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	54.622.780.066
<b>Tổng tài sản</b>	<b>398.822.982.889</b>	<b>73.119.413.937</b>	<b>-</b>	<b>471.942.396.826</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	17.269.066.923
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	<b>489.211.463.749</b>



ngày 04 tháng 3 năm 2021



*(Handwritten signature)*

Hồ Minh Diễm Thủy  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh Huy  
Tổng Giám đốc



Trương Thị Quỳnh Hoa  
Người lập biểu